**Tiết 4. Tiếng Việt**

**T68: LT. MỞ RỘNG VỐN TỪ CHỈ ĐỒ DÙNG HỌC TẬP.**

**DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật( từ chỉ đồ dùng học tập).

- Đặt được câu nêu công dụng của đồ dùng học tập.

- Đặt đúng dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi ở cuối câu.

**2. Năng lực:**

- Phát triển vốn từ chỉ sự vật.

- Rèn kĩ năng đặt câu nêu công dụng.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức giữ gìn, bảo quản đồ dùng học tập.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Chiếu h/ả bài 1, 2, 3. Soi bài 2, 3. Bảng nhóm

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Hoạt động Mở đầu (2-3’)**  **1. Ôn bài cũ**  - Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm.  - Đặt câu nêu đặc điểm của đồ vật ở trường, lớp.  **2. Khởi động, kết nối (1-2’)**  - H hát đầu giờ  - GV kết nối giới thiệu bài  **B. Hoạt động Luyện tập thực hành (26-28’)**  **\* Bài 1/60 (5’-6’) BN**  - GV YCHS đọc thầm và xác định yêu cầu, nêu yêu cầu của bài tập.  - GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm 4(5)’: Quan sát và nói tên các đồ vật có ở bức tranh vẽ góc học tập cho nhau nghe, viết BN.  - GV tổ chức chữa bài trước lớp.  - GV chốt đáp án.  - GV khen ngợi các nhóm tìm được nhiều từ ngữ.  ?+ Ở góc học tập của em còn có những đồ dùng nào khác?  + Các từ các em vừa tìm được là từ chỉ gì?  - GV chốt: Các từ các em vừa tìm được là các từ chỉ sự vật.  - GV kết nối sang bài 2.  **\*Bài 2/61 (10-12’) Làm vở**  - GV YCHS đọc thầm và xác định yêu cầu, nêu yêu cầu của bài tập.  - Gọi HS đọc yêu cầu và mẫu.  - GV hướng dẫn: Kể tên đồ dùng học tập và đặt câu nêu công dụng của đồ dùng đó theo mẫu.  - GV giải thích: Bút màu dùng để vẽ tranh gồm có 2 thành phần: (1) từ ngữ chỉ đồ dùng học tập (bút màu) + (2) dùng để làm gì (dùng để vẽ tranh).  - GV đưa sơ đồ câu lên bảng để HS quan sát.  - Yêu cầu HS viết câu vào vở.  - Chữa bài: Trò chơi “Đi chợ”  - Nếu có đồ vật nào các em không biết công dụng, GV có thể giải thích. Đồng thời, GV có thể nói về trách nhiệm của HS trong việc giữ gìn đồ dùng học tập.  - Nhận xét, chốt: Mỗi đồ dùng học tập đều có công dụng riêng. Vậy để đồ dùng bền đẹp em cần làm gì?  **\*Bài 3/61 (9-10’) Làm PBT**  - GV YCHS đọc thầm và xác định yêu cầu, nêu yêu cầu của bài tập.  - Yêu cầu HS làm PBT rồi thảo luận nhóm đôi nói cho bạn nghe cách làm.  - Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận (soi bài)  - GV nhận xét, chốt đáp án.  ?Vì sao câu 1,2 em dùng dấu hỏi chấm?  ?Vì sao câu 3,4,5 em dùng dấu chấm?  CH chốt:  ? Khi nào dùng em dùng dấu chấm?  ? Dấu chấm hỏi dùng khi nào?  ? Khi đọc câu có dấu chấm, dấu chấm hỏi ta cần lưu ý gì?  - GV yêu cầu 2 HS đọc phân vai đoạn thoại bút chì và tẩy.  ? Đoạn hội thoại cho em biết điều gì?  Chốt: Lưu ý HS khi đọc câu hỏi phải lên cao giọng ở cuối câu.  **C. Hoạt động Củng cố (1-2’)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS thực hiện BC.  - HS làm miệng  - H hát tạo không khí vui tươi cho tiết học  - HS ghi tên bài.  - 1HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm.  - HS thực hiện.  - Một số nhóm trình bày kết quả, chia sẻ  (cái bàn, cái ghế, cái đèn bàn, chiếc cặp sách, cái giá sách, cái cốc, sách, bút, kéo,...)  - 2-3 HS kể tên các đồ dùng khác (sách, bút chì, bút mực, vở,...)  - 1HS (Các từ trên gọi là từ chỉ sự vật).  - 1-2HS.  - Cả lớp quan sát sơ đồ.  - HS làm bài vào vở, đổi vở kiểm tra.  - HS chơi trò chơi.  - 2-3 HS (Em giữ gìn cẩn thận: Không vẽ bậy ra sách vở, viết xong lắp bút để bút không bị rơi xuống đất, ...).  - HS thực hiện.  - 2 – 3HS trình bày kết quả, NX.  (+ Câu 1 và câu 2 – dấu chấm hỏi  + 3 câu sau - dấu chấm).  - 1HS (Vì đó là câu hỏi cần phải trả lời).  - 1HS (Vì đó là câu trả lời).  - Cuối câu kể.  - Cuối câu hỏi.  - Đọc ngắt hơi cuối câu, đọc câu hỏi phải lên cao giọng ở cuối câu.  - 2HS đọc phân vai.  - NX  - H nói cho nhau nghe  - HS chia sẻ. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_